

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 59 /2023/HS-ST

Ngày 18/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tận;

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại D viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm QT, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Hoàng Thị Đ; có vợ là Trần Thị H và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 11/2011/HSST ngày 04/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn H 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 28/02/2023 hiện tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm ĐT, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (đã chết) và bà Dương Thị B; có vợ là Lưu Thị Cúc và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 hiện tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trương Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm ĐT, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (đã chết) và bà Dương Thị B; có vợ Đinh Thị H và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 28/02/2023, hiện tại ngoại, (có mặt).

4. Họ và tên: **Dương Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm QT, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn KH và bà Bùi Thị X; có vợ Dương Thị Đ và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

5. Họ và tên: **Dương Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm QT, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn KH và bà Bùi Thị X; có vợ Lương Thị O và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 hiện tại ngoại, (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988 tại huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm SP, xã BT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Bùi Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 hiện tại ngoại, (có mặt).

7. Họ và tên: **Bùi Tiến H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm SP, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến V (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); có vợ Đinh T Trang và 02 (hai) con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Dương Văn H1, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Xóm QT, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

- Chị Dương Thị D, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Xóm QT, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nông Văn T1, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Xóm QT, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/02/2023, Công an huyện ĐH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực xóm QT, xã BT, huyện ĐH có biểu hiện tụ tập Đnh bạc, Công an huyện ĐH đã cử tổ công tác tiến hành xác minh thì phát hiện tại đồi cây keo của nhà chị Dương Thị D, sinh năm 1974, trú tại xóm QT, xã BT có 05 đối tượng đang Đnh bạc, thì có 02 đối tượng bỏ chạy, còn 03 đối tượng là Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L và Trương Văn D bị bắt giữ. T giữ tại vị trí Đnh bạc số tiền 5.700.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện ĐH để giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến tối ngày 25/02/2023 Dương Văn L, Trương Văn Đ và Dương Văn H đến Công an huyện ĐH đầu thú và ngày 27/02/2023 Bùi Tiến H đến Công an huyện đầu thú khai nhận hành vi Đnh bạc của mình.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Buổi trưa ngày 25/02/2023, H, D, Đ, L, H, Đ, L cùng đi Đm cưới tại nhà anh Dương Văn Nghiệp, sinh năm 1973 ở xóm QT, xã BT, huyện ĐH. Sau khi đã ăn cơm, uống rượu các đối tượng rủ nhau Đnh bạc sát phạt bằng tiền. Trên đường đi qua nhà anh Dương

Văn H1, sinh năm 1975 (hàng xóm của H), H đi vào nhà bếp anh H1 lấy 01 bộ bát, đĩa sứ, sau đó H lấy 01 con dao trong nhà anh H1 và que tre để chế làm quân vị. L dùng dao cắt que tre ra làm 04 mảnh kích thước (1x1,5)cm và đi đến nơi Đnh bạc Khi ra đến đồi cây nhà chị D (cách chỗ Đm cưới khoảng 200m) thì D dùng bật lửa hơ vào sát 01 mặt quân vị làm thành một mặt đen, mặt còn lại không hơ là mặt trắng để làm công cụ, phương tiện Đnh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Các đối tượng thỏa Tận mức cược nhỏ nhất là 10.000 đồng, không giới hạn cao nhất. Cách thức Đnh bạc: 04 quân vị được bôi một mặt đen, một mặt để nguyên (mặt trắng), khi chơi được đặt trong đĩa, sau đó úp bát lên, người cầm cái xóc đều và để cho các đối tượng đặt cược Da trên số quân vị sắp hoặc ngửa, mỗi lần chơi thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất không giới hạn. Sau khi mở bát nếu về lẻ (03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng) hoặc về chẵn (02 mặt trắng – 02 mặt đen; 04 mặt trắng – 04 mặt đen) thì người cầm cái sẽ trả tiền được Ta sau mỗi ván cho những người đặt cược. Khi bắt đầu tham gia Đnh bạc, có H, D, L, Đ, Đ cùng chơi. Lúc đầu D là người “Xóc cái” và trả tiền được Ta sau mỗi ván. Chơi được khoảng vài ván thì L và H đến tham gia Đnh bạc cùng mọi người.

Khi bắt đầu tham gia Đnh bạc D có 700.000 đồng, Đ có 600.000 đồng, H có 1.600.000 đồng, L có 500.000 đồng, L có khoảng 1.000.000 đồng; Đ có khoảng 1.000.000 đồng; H có khoảng 3.000.000 đồng. Các đối tượng chơi đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ Ta 300.000 đồng, Đ không chơi nữa và cầm 300.000 đồng đi về. L Ta hết tiền và đi về. Còn lại 05 người là D, H, H, Đ, L tiếp tục chơi, lúc này H là người “Xóc cái”. Các đối tượng Đnh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện ĐH phát hiện bắt giữ, H và H vùng dậy bỏ chạy, Đ, L, D ngồi im chấp hành. Công an huyện ĐH đã tạm giữ đồ vật tài liệu và lập H bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng: Số tiền 5.700.000 đồng T giữ tại cH bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre kích thước (1x1,5) cm hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH và tài khoản tiền gửi tại kho bạc Nhà nước huyện ĐH chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 48/CT- VKS ngày 22/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H ra xét xử về tội "Đnh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại D Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, Đnh giá chứng cứ, tính chất,

hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H phạm tội "Đnh bạc".

-Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Văn Đ, Dương Văn L và Bùi Tiến H. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Đ do Tộc hộ nghèo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch T tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre kích thước (1x1,5) cm;

- Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng T giữ của các bị cáo tại cH bạc.

- Truy T sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Trương Văn Đ và 2.400.000 đồng của bị cáo Bùi Tiến H dùng vào việc Đnh bạc.

* Về án phí:

- Bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ do Tộc D hộ nghèo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số tiền các bị cáo dùng vào việc Đnh bạc; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã T thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Buổi trưa ngày 25/02/2023 sau khi cùng đi D Đm cưới tại nhà anh Dương Văn Nghiệp về thì H, D, Đ, L, H, Đ, L đã gặp và rủ nhau Đnh bạc, sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức “Xóc đĩa” và bảo cho nhau địa điểm và chuẩn bị công cụ để Đnh bạc. Bị cáo H vào nhà bếp anh H1 lấy 01 bộ bát, đĩa sứ, lấy dao và que tre để chế làm quân vị. L dùng dao cắt que tre ra làm 04 mảnh kích thước (1x1,5x,1)cm rồi bảo nhau đến đồi cây nhà chị D (cách chỗ Đm cưới khoảng 200m) để Đnh bạc. Khi D đến nơi đã có các đối tượng ở đó thì D dùng bật lửa hơ vào sát 01 mặt quân vị làm thành mặt đen, mặt còn lại không hơ là mặt trắng để làm công cụ, phương tiện Đnh bạc. Cách thức Đnh bạc: 04 quân vị được bôi một mặt đen, một mặt để nguyên (mặt trắng), khi chơi được đặt trong đĩa, sau đó úp bát lên, người cầm cái xóc đều và để cho các đối tượng đặt cược Da trên số quân vị sấp hoặc ngửa, mỗi lần chơi thấp nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), cao nhất không giới hạn. Sau khi mở bát nếu về lẻ (03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng) hoặc về chẵn (02 mặt trắng – 02 mặt đen; 04 mặt trắng – 04 mặt đen) thì người cầm cái sẽ trả tiền được Ta sau mỗi ván cho những người đặt cược.

Các đối tượng bắt đầu chơi Đnh bạc từ khoảng 12 giờ 00 ngày 25/02/2023. Khi bắt đầu tham gia Đnh bạc có H, D, L, Đ, Đ cùng chơi. D là người “Xóc cái” và trả tiền được Ta sau mỗi ván. Chơi được khoảng vài ván thì L và H đến tham gia Đnh bạc cùng mọi người. Chơi được khoảng 30 phút thì Đ không chơi nữa và cầm 300.000 đồng đi về. L cũng Ta hết tiền và đi về. Còn lại 05 người là D, H, H, Đ, L tiếp tục chơi, lúc này H là người “Xóc cái”. Các đối tượng chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện ĐH phát hiện bắt giữ, H cầm 2.400.000 đồng trên cH cùng H bỏ chạy thoát, còn Đ, L, D bị bắt quả tang như đã nêu trên. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc Đnh bạc là 8.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đnh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào Đnh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Ta bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngang nhiên tụ tập Đnh bạc giữa ban ngày, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ nhau Đnh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được Ta bằng tiền và tự chuẩn bị công cụ Đnh bạc. Tuy nhiên cần có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng.

Các bị cáo Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Dương Văn L, Bùi Tiến H chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy các bị cáo được hưởng 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét Đnh giá mức độ thành khẩn của các bị cáo về việc các bị cáo khai không có, không nhớ ai khởi xướng, ai chủ mưu, ai phân công chuẩn bị công cụ, phương tiện và địa điểm để các bị cáo biết đến Đnh bạc khi lượng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Dương Văn H, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Bùi Tiến H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, vì vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Văn H được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù mà vị đại D Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung:

- Các bị cáo Đnh bạc, sát phạt nhau được Ta bằng tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H một khoản tiền ở mức khởi điểm khung hình phạt sung quỹ Nhà nước là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo Dương Văn Đ do Tộc D hộ nghèo và xin được miễn hình phạt bổ sung. Vì vậy miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn Đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre kích thước (1x1,5) cm là công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc Đnh bạc của gia đình anh Dương Văn H1, anh H1 không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch T tiêu hủy.

- Số tiền 5.700.000 đồng T giữ tại cH bạc của các bị cáo sử dụng vào việc Đnh bạc cần tịch T sung quỹ Nhà nước

- Số tiền 300.000 đồng của bị cáo Trương Văn Đ và 2.400.000 đồng của bị cáo Bùi Tiến H dùng vào việc Đnh bạc. Vì vậy cần truy T sung quỹ nhà nước

Các đối tượng lấy bát, đĩa sứ, que đóm ở nhà anh H1 làm công cụ Đnh bạc. Sử dụng đôi cây nhà chị D để Đnh bạc nhưng anh H1 và chị D không biết nên không có căn cứ để xử lý.

* Về án phí:

- Bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ do Tộc D hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Dương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H phạm tội: “Đnh bạc”.

* Về hình phạt chính

1.1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

1.4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

1.6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

1.7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi

chấp hành án.

* Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Dương Văn L, Nguyễn Đình L, Bùi Tiến H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội “Đnh bạc” sung quỹ Nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Đ do Tộc D hộ nghèo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch T tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre kích thước (1x1,5) cm của các bị cáo dùng vào việc Đnh bạc.

- Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng vào việc Đnh bạc.

- Truy T sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Trương Văn Đ và truy T sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Tiến H sử dụng vào việc Đnh bạc.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH và Giấy ủy nhiệm chi ngày 26/6/2023)

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Dương Văn H, Trương Văn D, Trương Văn Đ, Nguyễn Đình L, Dương Văn L, Bùi Tiến H, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ do Tộc D hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thiện Hoàng